

Số: 07/2017/QĐST-DS

Đ, ngày 28 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bàng Phúc T, sinh năm: 1944.

Địa chỉ: Xóm HM, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Xóm HM, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về trách nhiệm trả nợ: ông Trần Văn Đ có trách nhiệm trả nợ cho ông Bànng Phúc T số tiền nợ gốc là 13.900.000^d (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) và số tiền lãi trên nợ gốc là 4.000.000^d (bốn triệu đồng). Tổng số tiền nợ phải trả là 17.900.000^d (mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bànng Phúc T chịu 223.000^d (hai trăm hai mươi ba nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 704.000^d (bảy trăm linh bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017876 ngày 01/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả ông Bànng Phúc T 481.000^d (bốn trăm tám mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Ông Trần Văn Đ chịu 224.500^d (hai trăm hai mươi tư nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiềm